

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN PHƯƠNG HÀ

CẨM QUAN HẬU CHIẾN TRONG TIÊU THUYẾT
VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

Hà Nội - 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Lý Hoài Thu

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường học tại Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồigiờ ... ngày ... tháng 20

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Hà Nội
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Chiến tranh là đề tài xuyên suốt và nổi bật trong văn học Việt Nam. Không chỉ trong thời chiến mà ngay cả trong thời bình, đề tài này vẫn mang tính thời sự, thu hút đông đảo các nhà văn và độc giả quan tâm. Trong quan niệm của nhiều nhà văn, chiến tranh là “siêu đề tài”, người lính là “siêu nhân vật”, càng khám phá càng thấy “những độ rung không mòn nhẵn”. Vì thế, nhìn nhận lại cuộc chiến tranh bằng cảm quan hậu chiến đã qua trở thành nhu cầu tâm lí, thường trực của các nhà văn, nhất là những người từng kinh qua trận mạc.

1.2. Nếu coi lịch sử văn học là một dòng chảy thì năm 1975 là một khúc ngoặt quan trọng trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại. Được coi là thể loại có nhiều thành tựu nhất, văn xuôi thời kì hậu chiến (1975 - 1986) đã có những chuyển biến đáng kể trong việc tiếp cận, đổi mới về đề tài, cảm hứng, các phạm trù thẩm mỹ, quan niệm nghệ thuật về hiện thực về con người. Có thể điểm qua hàng loạt gương mặt tiêu biểu viết về chiến tranh sau chiến tranh như: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trọng Oánh, Bảo Ninh, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Trung Trung Đỉnh, Khuất Quang Thụy ... Đây được coi là những nhà văn mở đường cho công cuộc đổi mới văn học thời kì hậu chiến, tạo nên mạch ngầm xuyên suốt cảm quan hậu chiến từ sau 1986 đến nay.

1.3. Trong thế hệ nhà văn sau 1975, Bảo Ninh, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Trung Trung Đỉnh, Khuất Quang Thụy là những gương mặt nổi bật trên hành trình đổi mới văn học dân tộc, đặc biệt là qua những sáng tác viết về chiến tranh và người lính như: *Nỗi buồn chiến tranh*, *Phố*, *Ăn mày dĩ vãng*, *Chim én bay*, *Lạc rừng*, *Không phải trò đùa*, *Đói chiến*... Chiến tranh qua đi nhưng “hội chứng chiến tranh” vẫn

còn dai dẳng cho đến thời bình. Miêu tả con người bị chấn thương và những số phận bi kịch bởi hậu quả chiến tranh, các nhà văn muốn tố cáo chiến tranh, trân trọng sự sống, hòa bình mà một thời phải đánh đổi bằng xương máu. Với góc nhìn mới, những tiểu thuyết viết về chiến tranh giai đoạn này đã dần chuyển sang một âm điệu mới, không chỉ có hào hùng mà còn có cả bi tráng, không chỉ ở chiến trường mà cả ở hậu phương, bên cạnh những con người anh hùng còn có những con người mang số phận bi kịch...

1.4. Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi cho rằng tìm hiểu: *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay (khảo sát qua sáng tác của Bảo Ninh, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Trung Trung Đỉnh, Khuất Quang Thụy)* cho luận án của mình với mục đích làm rõ cảm quan hậu chiến ở phương diện nội dung và nghệ thuật để từ đó có cái nhìn mang tính khái quát, hệ thống về tiểu thuyết từ 1986 đến nay trong sự vận động và phát triển của văn xuôi Việt Nam nói chung. Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ giúp cho quá trình giảng dạy, học tập văn học Việt Nam sau 1986 ở bậc THPT và đại học được sâu sắc, toàn diện hơn.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay.*

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu chủ yếu các tiểu thuyết xuất bản trong nước của các tác giả: Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đỉnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy. Cụ thể qua các văn bản:

- Tác giả Chu Lai: *Phố*, Nxb Hội nhà văn (2004), *Ấn mào dĩ vãng*, Nxb Hội nhà văn (2003)

- Tác giả Bảo Ninh: *Nỗi buồn chiến tranh*, Nxb Văn học (2009)
- Tác giả Trung Trung Đĩnh: *Tiến biệt những ngày buồn*, Nxb Văn học (1990), *Lạc rừng*, Nxb Văn học (1999)
- Nguyễn Trí Huân: *Chim én bay*, Nxb Quân đội nhân dân (2003)
- Tác giả Khuất Quang Thụy: *Đối chiến*, Nxb Quân đội nhân dân (2010), *Không phải trò đùa*, Nxb Hội nhà văn (1999), *Những bức tường lửa* (2004), Nxb Thanh niên...

Ngoài ra, trong quá trình triển khai đề tài, chúng tôi sẽ vận dụng và so sánh với những sáng tác của các nhà văn khác: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trọng Oánh, Lê Lựu, Dương Hương...

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu: *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay (khảo sát qua sáng tác của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy)*, chúng tôi hướng tới mục tiêu sau:

+) Khẳng định sức sống trường tồn của đề tài chiến tranh trong văn học, không chỉ trong thời chiến mà dư âm của nó vẫn tồn tại trong thời bình, tạo nên những thành tựu rực rỡ cho văn xuôi đổi mới nói riêng và với văn học Việt Nam nói chung.

+) Khẳng định vị trí và những đóng góp to lớn của nhà văn Chu Lai, Bảo Ninh Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy đối với sự phát triển văn xuôi thời kì hậu chiến, đặc biệt là tiểu thuyết và truyện ngắn viết về đề tài chiến tranh và hậu chiến.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, chúng tôi hướng tới giải quyết các nhiệm vụ sau:

+) Giới thuyết phân biệt khái niệm: “cảm quan” - “cảm quan nghệ thuật”. Thông qua đó làm sáng tỏ khái niệm “cảm quan hậu chiến”.

+) Khái quát diện mạo văn xuôi thời kì hậu chiến viết về đề tài chiến tranh trong văn xuôi Việt Nam hiện đại nhằm chỉ ra những ảnh hưởng, chi phối đến sự phản ánh hiện thực chiến tranh trong tiểu thuyết của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy.

+) Thông qua tiểu thuyết của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy nhằm phân tích, lí giải cảm quan hậu chiến từ cái nhìn ngoại lai về chiến tranh và từ những di chứng tinh thần do chiến tranh để lại. Từ đó chỉ ra những đổi mới về phương diện nghệ thuật ở thể loại tiểu thuyết qua sáng tác của Bảo Ninh, Chu Lai.

+) Khẳng định vai trò, vị trí và đóng góp của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy với đề tài chiến tranh và hậu chiến và trong quá trình hiện đại hóa văn học.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình triển khai luận án, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp hệ thống: phương pháp này giúp chúng tôi nhìn văn xuôi hậu chiến như một hệ thống và đặt nó trong toàn bộ hệ thống của văn học Việt Nam. Từ đó đánh giá đặc điểm của văn xuôi hậu chiến khách quan và toàn diện hơn.

- Phương pháp loại hình (loại hình tác giả, loại hình tự sự): chúng tôi quan niệm Chu Lai, Bảo Ninh Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy là loại hình nhà văn trong đời sống chiến tranh. Phương pháp này giúp chúng tôi phân tách tác giả và lựa chọn những tiểu thuyết viết về hiện thực chiến tranh, người lính bằng cảm quan hậu chiến.

- Phương pháp so sánh: nhằm so sánh giữa các tác phẩm cùng một tác giả, giữa tác giả này với tác giả khác hoặc giai đoạn này với giai đoạn khác trong mạch nguồn của nền văn học dân tộc.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp giúp chúng tôi đi sâu nghiên cứu từng tác phẩm, thể loại đồng thời khái quát hóa lại những thành tựu cơ bản của vấn đề nghiên cứu.

- Ngoài ra, chúng tôi còn vận dụng phương pháp liên ngành, đặt tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay trong cái nhìn đa chiều từ góc độ lịch sử, xã hội, văn hóa để thấy được môi trường nảy sinh cảm quan hậu chiến trong tâm thức nhà văn.

5. Đóng góp của luận án

- Luận án nhằm làm rõ khái niệm “cảm quan” và “cảm quan hậu chiến”

- Luận án cung cấp cái nhìn hệ thống về tiểu thuyết Việt Nam thời kì hậu chiến nhằm chỉ ra những ảnh hưởng, chi phối đến sự phản ánh hiện thực chiến tranh trong tiểu thuyết của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy.

- Từ phương diện nội dung, luận án nhằm phân tích, lí giải cảm quan hậu chiến từ cái nhìn thực tại về chiến tranh và từ những di chứng, chấn thương tinh thần do chiến tranh để lại.

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần khẳng định vai trò của văn học sau 1986, đồng thời giúp cho quá trình giảng dạy, học tập văn học Việt Nam sau 1986 ở bậc THPT và đại học được sâu sắc, toàn diện hơn.

6. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án được triển khai thành bốn chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cảm quan hậu chiến và sự vận động của tiểu thuyết chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1986

Chương 3: Cảm quan hậu chiến qua cái nhìn thực tại về chiến tranh và thân phận con người

Chương 4: Cảm quan hậu chiến nhìn từ lí thuyết chấn thương và những di chứng chiến tranh để lại

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Khái niệm “cảm quan” và “cảm quan nghệ thuật”

Theo *Từ điển tiếng Việt* (2000), khái niệm “cảm quan” được định nghĩa ngắn gọn: “Cảm quan: (1) cơ quan cảm giác, giác quan”. (2): Nhận thức trực tiếp bằng cảm quan. (3): Giác quan: bộ phận của cơ thể chuyên tiếp nhận những kích thích từ bên ngoài (cơ quan để cảm giác)” [180, tr.107].

Như vậy, nghĩa của từ “*cảm quan*” chỉ những cảm nhận, cái nhìn, nhấn mạnh vào sự tác động của bên ngoài đến quá trình nhận thức. Khái niệm “cảm quan” (Sensorial) xuất phát từ gốc từ tiếng Anh (senses) có nghĩa giác quan.

Khái niệm “*cảm quan*” được sử dụng khá nhiều trong các lĩnh vực triết học, văn học, tâm lí học, lí thuyết thẩm mỹ... Đó chính là cách nhìn nhận, đánh giá mang tính chất tổng quan, toàn diện. Nó dự báo hay lí luận về một vấn đề đang được nói tới, mà vấn đề đó thuộc về yếu tố tính thần (phi vật chất), phi hình thức.

Trở lại với đề tài, như tên gọi: *Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay (khảo sát qua sáng tác của Chu Lai, Bảo Ninh, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy)*, chúng tôi muốn cắt nghĩa và sáng tỏ khái niệm “*cảm quan hậu chiến*”. Theo cách hiểu của chúng tôi, đây là khái niệm chỉ những sáng tác về

chiến tranh ngay sau chiến tranh, ngọn nguồn cảm hứng của nó vẫn nằm trong tư tưởng của chiến tranh hoặc cuộc sống thời bình nhưng mang dư âm và ảnh hưởng nặng nề từ tàn dư chiến tranh để lại. Điểm chung lớn nhất của các tác phẩm văn học chính là nhân vật. Đa số họ là những con người từng tham gia chiến trận, bước ra khỏi chiến tranh, đối mặt với cuộc sống mới nhưng vẫn bị chi phối, ảnh hưởng từ cuộc chiến đấu gian khổ trong quá khứ.

1.2. Tình hình nghiên cứu về tác giả, tác phẩm

Năm 1975 trở thành cột mốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam, kết thúc chiến tranh, chuyển sang thời kì đất nước hòa bình, độc lập, tự do. Khái niệm “hậu chiến” được hiểu đơn giản là “sau chiến tranh”, được tính từ mốc năm 1975. Tuy nhiên, mỗi người lại có quan điểm khác nhau về độ dài của nó. Có người tính mốc từ 1975 và kết thúc năm 1986 (trước Đổi Mới), có người cho rằng thời kì hậu chiến kéo dài đến năm 1991. Xét về mặt thời gian, chúng tôi quan niệm, thời kì hậu chiến là khoảng thời gian ngay sau chiến tranh (từ 1975). Đây là thời kì có những đặc điểm lịch sử, xã hội riêng của giai đoạn vừa khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa xây dựng đất nước. Tuy nhiên, trong giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi tập trung khảo sát và tìm hiểu các tiểu thuyết viết về hậu chiến của Việt Nam từ 1986 đến nay. Bản thân những nghiên cứu về tiểu thuyết giai đoạn này cũng hứa hẹn nhiều điểm thú vị.

Điểm lại lịch sử nghiên cứu về vấn đề hậu chiến trong tiểu thuyết viết về chiến tranh giai đoạn từ 1986 đến nay, chúng tôi nhận thấy các sáng tác tiểu thuyết viết về chiến tranh được nhìn nhận lại từ những góc độ mới mẻ, khác biệt. Hàng loạt những lí thuyết và cách đọc mới như thi pháp học, cấu trúc thể loại, phân tâm học... được vận dụng vào việc lí giải và đánh giá những sáng tác tiểu thuyết thuộc mảng đề tài này, đem lại những nhận thức mới, có giá trị. Bên cạnh đó, một số hướng nghiên cứu mới mẻ ảnh hưởng từ các trường phái lý

luận phê bình phương Tây hiện đại như phân tâm học, nữ quyền luận... cũng được các nhà nghiên cứu áp dụng khi đề cập tới vấn đề tình dục trong các sáng tác tiểu thuyết viết về chiến tranh thời hậu chiến, một chủ đề gần như là cấm kỵ suốt thời gian dài trước đó. Chúng tôi cho rằng đây là những nghiên cứu, lí giải độc đáo và mới mẻ để chúng tôi vận dụng và có nhiều định hướng ý tưởng mới trong quá trình nghiên cứu đề tài sau này.

*** Trường hợp nghiên cứu về tiểu thuyết Bảo Ninh**

Nỗi buồn chiến tranh (còn có tên khác là *Thân phận của tình yêu*) là tác phẩm xuất bản năm 1990. Ngay từ khi ra đời, nó đã nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu trong nước.

Tiếp cận vấn đề hậu chiến trong tiểu thuyết viết về chiến tranh giai đoạn từ 1986 đến nay, chúng tôi còn tìm hiểu ở góc nhìn thi pháp thể loại, không gian và thời gian, dòng ý thức... Chúng tôi cho rằng, đây cũng là “mảnh đất” để những ai yêu thích văn học đổi mới có thể tìm tòi và suy ngẫm, khám phá những sáng tác của Bảo Ninh khi viết về hình tượng người lính. Từ đây, chúng tôi sẽ có cơ sở để đi sâu khai thác, tìm tòi kĩ hơn về phương diện nghệ thuật trong tiểu thuyết của Bảo Ninh, đồng thời có sự đối sánh giữa sáng tác của ông với các nhà văn cùng thời.

*** Trường hợp nghiên cứu về tiểu thuyết Chu Lai**

Vấn đề hậu chiến trong tiểu thuyết viết về chiến tranh còn được chúng tôi khảo sát nhân vật người lính ở cả hai phương diện: người lính luôn trăn trở tìm lại, sống với kí ức, quá khứ và sự khủng hoảng, đổ vỡ niềm tin khi không tìm được “chỗ đứng” giữa cuộc sống hiện tại.

Không chỉ thành công trong việc triển khai nội dung, tạo dựng tình tiết và xây dựng hình tượng nhân vật người lính, các sáng tác của Chu Lai còn đặc biệt thành công ở phương diện nghệ thuật. Về bút

pháp, Chu Lai đã sáng tạo ra được sự đa dạng về màu sắc thẩm mỹ, đa chiều về thời gian, không gian, đa thanh về giọng điệu, mô típ giấc mơ, kĩ thuật dòng ý thức....

****Trường hợp nghiên cứu về tiểu thuyết Khuất Quang Thụy***

Khuất Quang Thụy là cây bút cần mẫn, ông đã viết nhiều đề tài, nhiều thể loại khác nhau. Nhưng theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu thì thể loại mang lại sự thành công cho nhà văn chính là tiểu thuyết với mảng đề tài về chiến tranh. Về cơ bản, thời gian trong tiểu thuyết Khuất Quang Thụy là thời gian sử thi, thời gian mang tính lịch sử - sự kiện. Về hình ảnh nhân vật người lính cá nhân, tập thể thật cao quý anh dũng mà cũng đời thường tự nhiên. Về kết cấu tác phẩm, Khuất Quang Thụy đã có nhiều cố gắng đổi mới về kết cấu, điểm nhìn trần thuật, giọng điệu.

Đánh giá tiểu thuyết của Khuất Quang Thụy, giới nghiên cứu phê bình và dư luận bạn đọc đã đưa ra nhiều ý kiến khác nhau, song phần lớn đều khẳng định vị trí tiểu thuyết Khuất Quang Thụy trong nền văn xuôi đương đại.

****Tình hình nghiên cứu về tiểu thuyết Nguyễn Trí Huân***

Hầu hết các ý kiến đều cho rằng, qua *Chim én bay*, Nguyễn Trí Huân đã đặt ra được cách nhìn nhận mới về cuộc chiến tranh vừa qua, đó là “những năm tháng chiến tranh xưa với tất cả sự khốc liệt của nó (...), lại vừa như được đứng trước những vấn đề thời sự của cuộc sống hiện nay như: vấn đề đổi mới cách nghĩ, cách sống, vấn đề nhân đạo cũng như việc giải tỏa hận thù...”. Tiểu thuyết Nguyễn Trí Huân cũng nằm trong dòng chảy chung của sự vận động, đổi mới của thể loại khi tiếp tục khai thác mảng đề tài chiến tranh cách mạng.

****Trường hợp nghiên cứu về tiểu thuyết Trung Trung Đĩnh***

Độc giả, giới nghiên cứu, phê bình đều khẳng định đóng góp của nhà văn với tiểu thuyết Việt Nam thời đổi mới. Trung Trung Đĩnh thể

hiện tài năng của một cây bút phân tích tâm lí tinh tế và kín đáo, giản dị mà sâu, không lên gân, không cường điệu. Nhiều trang viết thể hiện sự gắn bó máu thịt với vùng đất Tây Nguyên, là nhân tố đầu tiên tạo nên sức cuốn hút trong những trang viết của Trung Trung Đĩnh.

Tóm lại, những công trình, ý kiến nghiên cứu, đánh giá về tiểu thuyết sau 1986 nói chung và các tiểu thuyết viết về thời kì hậu chiến nói riêng của các tác giả Bảo Ninh, Chu Lai, Khuất Quang Thụy, Nguyễn Trí Huân, Trung Trung Đĩnh nói là khá đa dạng, phong phú, xét ở một góc độ nào đó còn có phần bề bộn. Vì vậy trong khuôn khổ luận án, chúng tôi không thể có cái nhìn bao quát mà chỉ tập trung vào những công trình, ý kiến tiêu biểu, liên quan mật thiết và phục vụ cho hướng triển khai đề tài và những vấn đề thuộc nội dung luận án.

CHƯƠNG 2: CẢM QUAN HẬU CHIẾN VÀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA TIỂU THUYẾT CHIẾN TRANH TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM SAU 1986

2.1. Cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986 đến nay

2.1.1. Chiến tranh là siêu đề tài, người lính siêu nhân vật

Tiếp thu những thành tựu từ văn học cách mạng trước đó, văn học từ sau năm 1986 vẫn tiếp tục khơi sâu vào mảng đề tài chiến tranh vốn là thế mạnh này. Đây là thời kỳ tiểu thuyết mà ngọn nguồn cảm hứng của nó vẫn nằm trong từ trường của chiến tranh. Đối tượng phản ánh của tiểu thuyết hậu chiến có thể vẫn là hiện thực chiến tranh, cũng có thể là cuộc sống hòa bình nhưng là một hòa bình trong những dư âm và những ảnh hưởng nặng nề của cuộc chiến. Điểm chung lớn nhất của các tác phẩm văn học hậu chiến chính là ở nhân vật.

Như vậy, tiểu thuyết hậu chiến là một bộ phận tiểu thuyết sáng tác ngay sau chiến tranh, đề cập và tái nhận thức các vấn đề của chiến tranh. Điều này mang lại cho tiểu thuyết hậu chiến những quan niệm mới về hiện thực và con người, góp phần tạo nên bước phát triển mới so với loại hình tiểu thuyết chiến tranh trong các giai đoạn trước đó.

2.1.2. Cảm quan hiện thực và con người trong tiểu thuyết hậu chiến sau 1986

Việc đào xới sâu vào những góc khuất của hiện thực, dũng cảm nói lên những sự thật có thực trong cuộc chiến tranh vừa qua của dân tộc như sự bi quan, chán nản, sự thương vong, chết chóc... đã chứng tỏ nỗ lực cố gắng khắc phục sự phiến diện trong cách tiếp cận hiện thực chiến tranh của văn học trước đó. Chính vì thế, trong hàng chục tiểu thuyết về đề tài chiến tranh ra đời sau 1986, các nhà văn không ngần ngại khi nói về sự mất mát, hi sinh. Không chỉ có chết chóc, chiến tranh còn đi liền đôi khố, cực nhọc.

Ở một chiều hướng khác, tiểu thuyết hậu chiến mở ra một nguồn mạch mới cho những sáng tác về chiến tranh, về những bi kịch của từng cá nhân trong cuộc chiến và cả những vất vả, gian khó, đau khổ của những người chiến thắng giữa thời bình, khám phá những góc khuất lấp của từng cá nhân nhận ra những đau khổ, dằn vặt, ám ảnh trong quá khứ, những bi kịch về thể xác lẫn tinh thần mà chiến tranh gây ra.

Có thể thấy, sự thay đổi trong quan niệm về hiện thực và con người sẽ chi phối đến các yếu tố về mặt nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là cảm hứng hậu chiến, những bi kịch, tâm lí chấn thương của cuộc chiến tranh đối với người lính trong thời mà chúng tôi sẽ cố gắng làm rõ trong các phần tiếp theo của luận án.

2.2. Sự vận động của tiểu thuyết chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1986

2.2.1. Giai đoạn từ 1975-1985

Đây là giai đoạn hiện thực hậu chiến in dấu ấn đậm nét. Sự đổi mới văn học sau chiến tranh mà giai đoạn văn học mười năm đầu là quá trình có tính chất “manh nha”, quá trình tìm đường và đặt nền móng cho văn học giai đoạn sau.

2.2.2. Giai đoạn từ 1986 đến những năm 90

Sự đổi mới cả trên phương diện nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết viết về chiến tranh giai đoạn này đã khẳng định dòng chảy không ngừng tiếp nối của tiểu thuyết viết về chiến tranh, để lại cho thế hệ sau những suy nghĩ, bài học và niềm cảm hứng sáng tạo vô tận.

2.2.3. Giai đoạn văn học từ những năm 90 đến nay

Nhìn chung, các tiểu thuyết viết về chiến tranh đã có sự đổi mới. Ngoài cảm hứng anh hùng ca nó còn được chi phối bởi cảm hứng đời tư, mà cụ thể là các nhà văn rất có ý thức sử dụng chất liệu đời tư cá nhân làm cho tác phẩm gần với cuộc sống hơn, sinh động hơn. Nhân vật người lính đã “đời thường” hơn, hình ảnh của họ vừa “còn vương khói lửa chiến trường” vừa là những con người bình dị.

Đa dạng hóa điểm nhìn trong phương thức trần thuật là một thành tựu cách tân rất đáng ghi nhận của tiểu thuyết chiến tranh sau 1986 trên bình diện nghệ thuật tự sự. Nó tạo nên một đặc trưng tiêu biểu, một sự khác biệt rất lớn của tiểu thuyết chiến tranh giai đoạn này với giai đoạn trước 1975.

Những đổi mới về hình thức kết cấu, tổ chức không- thời gian nghệ thuật, đa dạng hoá điểm nhìn, ngôi kể, bút pháp, thủ pháp, ngôn ngữ, giọng điệu, thủ pháp dòng ý thức thông qua những hồi ức, giấc mơ, những dự cảm ... đã để lại dấu ấn riêng cho tiểu thuyết viết về chiến tranh sau 1986.

2.3. Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Bảo Ninh, Chu Lai, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Bảo Ninh trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh đã có một sự đóng góp quan trọng cho sự cách tân nghệ thuật tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, đưa tiểu thuyết Việt Nam hòa nhập vào dòng văn học thế giới. Từ sau khi ra đời và nhận giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam, *Nỗi buồn chiến tranh* đã tạo ra làn sóng dư luận mạnh mẽ và cho đến nay, tác phẩm đã có được vị trí vững bền trong lòng công chúng yêu văn học.

Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Chu Lai trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Sáng tác của Chu Lai đã đạt được nhiều thành công và có sự đổi mới độc đáo về nội dung biểu hiện. Qua đó nhằm khẳng định vị trí quan trọng của nhà văn Chu Lai và tiểu thuyết hậu chiến trong dòng chảy của văn chương đương đại Việt Nam sau năm 1986.

Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Nguyễn Trí Huân trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Tên tuổi Nguyễn Trí Huân luôn luôn được nhắc đến cùng với Chu Lai, Nguyễn Minh Châu, Khuất Quang Thụy, Thái Bá Lợi, Bảo Ninh... như một thế hệ nhà văn mặc áo lính tiêu biểu nhất cho thể loại tiểu thuyết viết về chiến tranh nói riêng và văn học sau năm 1975 nói chung. Cùng với đó, hai cuốn tiểu thuyết *Năm 1975 họ đã sống như thế* và *Chim én bay* cũng giữ vị trí quan trọng trong tiểu thuyết viết về chiến tranh sau chiến tranh, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả.

Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Khuất Quang Thụy trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Khuất Quang Thụy đã đem đến cho tiểu thuyết hậu chiến một diện mạo mới, một cách tiếp cận gần gũi và hiệu quả từ người đọc. Tất cả cũng cho thấy năng lực sáng tạo dồi dào, không ngừng nghỉ của nhà văn trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Qua đó khẳng định sức hấp dẫn của tiểu thuyết hậu chiến sau 1986.

Hành trình sáng tác và những đóng góp của tiểu thuyết Trung Trung Đỉnh trong văn xuôi hậu chiến từ sau 1986

Hòa vào dòng chảy chung của tiểu thuyết sau năm 19986, tiểu thuyết Bảo Ninh, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy, Trung Trung Đỉnh không chỉ góp phần làm phong phú thêm bức tranh chung của tiểu thuyết hậu chiến mà còn tạo được những nét chấm phá trong bức phác họa về chiến tranh ấy.

CHƯƠNG 3: CẢM QUAN HẬU CHIẾN QUA CÁI NHÌN THỰC TẠI VỀ CHIẾN TRANH VÀ THÂN PHẬN CON NGƯỜI

3.1. Cái nhìn về hiện thực chiến tranh

3.1.1. Chiến tranh tàn khốc, hủy diệt

Viết về đề tài chiến tranh nhưng mỗi nhà văn có cách tiếp cận riêng về hiện thực cuộc chiến. Từ năm 1986, các tác giả đã đặt điểm nhìn của mình trong cái nhìn chân thật về cuộc chiến tranh mà chúng ta đã trải qua, hé mở những góc khuất, những nét mờ nhòe mà trước đây ít nhà văn muốn nói đến. Là những người lính từng kinh qua trận mạc, với những trải nghiệm sâu sắc của mình, các nhà văn đã thấu hiểu và phản ánh hiện thực khốc liệt của chiến tranh ở nhiều chiều, nhiều phương diện. Chiến tranh không chỉ tàn phá, hủy hoại làng xóm, cuộc sống của con người mà còn tạo ra những cái chết đầy thương tâm, ám ảnh, bi kịch, chấn thương tinh thần của con người sau cuộc chiến. Hiện thực của chiến trường khiến người đọc phải xót xa, xúc động, đau đớn cùng nỗi đau thương của dân tộc nhưng cũng rất đỗi hào vì

một thời kì gian khó, hào hùng đã qua.

3.1.2. Chiến tranh mất mát, đau thương, bi kịch

Với độ lùi thời gian, sự thay đổi quan niệm về con người, tiểu thuyết hậu chiến không chỉ đề cập tới hiện thực chiến tranh tàn khốc, hủy diệt mà còn đề cập tới những đau thương, mất mát, bi kịch của con người do chiến tranh mang lại. Chiến tranh khiến con người chôn vùi tuổi thanh xuân, tình yêu, tuổi trẻ, sức khỏe, thiên chức làm mẹ... Quy (Chim én bay), Thu (Nước mắt đỏ), Hai Hùng (Ăn mày dĩ vãng, Kiên (Nỗi buồn chiến tranh)... Nằm trong xu hướng vận động chung của tiểu thuyết hậu chiến, cảm hứng sáng tác của các nhà văn đều hướng đến những bi kịch của cuộc sống, thân phận những con người mang nặng buồn đau, mất mát, thể hiện cái nhìn sâu sắc, thấu hiểu.

3.2. Cái nhìn về thân phận con người thời hậu chiến

3.2.1. Số phận người lính

Người lính trên chiến trường phải đương đầu với bao khó khăn gian khổ, sự sống và cái chết luôn trong ranh giới mong manh, hiểm nguy, bất trắc luôn rình rập. Từ chiến trường trở về với những chiến thắng vang dội, người lính lại tiếp tục bước vào một cuộc chiến thứ hai. Các nhà văn đã không né tránh, mà ngược lại đã mạnh dạn đưa những phần hiện thực đau thương lên trang viết một cách khách quan như nó vốn có. Cuộc chiến giờ đây không còn là những lấp lánh của ánh hào quang với những chiến công vang dội làm náo nức lòng người, mà nó là những số phận, những mảnh đời, những vất vả, thiếu thốn, những gian nan, thử thách, cả những sự hi sinh thầm lặng của người lính bị chiến tranh nghiền nát. Sau 1986, các tiểu thuyết viết về chiến tranh nghiêng về số phận người lính bước ra từ cuộc chiến với bi kịch, những đau đớn, mất mát càng mang giá trị tố cáo, thể hiện ý nghĩa và tính nhân văn sâu sắc...

3.2.2. Số phận người phụ nữ

Bên cạnh hình ảnh những nhân vật người lính như một điểm sáng trung tâm trong sáng tác của văn học sau 1975, người đọc còn bắt gặp hình ảnh những người phụ nữ luôn xuất hiện song hành cùng người lính. Khai thác chất liệu có tính chất truyền thống trong văn chương, một mặt, các nhà văn tái hiện chân dung người phụ nữ chịu thương, chịu khó, sống cơ cực với những bi kịch, đau đớn, là những bất an, những chấn thương cả về thể xác lẫn tinh thần mất mát do chiến tranh mang lại. Đó còn là cuộc hành trình với những những khát khao hạnh phúc, những dẫn vật đón đầu trên con đường tìm kiếm hạnh phúc của người phụ nữ hậu chiến.

Có thể thấy, tiểu thuyết hậu chiến đã khắc sâu nỗi buồn vô tận với những sự chia lìa, mất mát, hi sinh, bi kịch của con người trong cuộc sống đời thường, từ bi kịch của những người mẹ, người vợ khắc khoải mỗi mòn nơi quê nhà, những đau đớn giằng xé tâm can của con người. Tất cả góp phần phản ánh chân thật hiện thực chiến tranh với sự tàn bạo, khủng khiếp, luôn gieo rắc tội ác, buồn đau đến cho con người. Phản ánh chân thật số phận người phụ nữ trong và sau chiến tranh là cách nhà văn hướng đến sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau, thân phận của họ. Đó cũng chính là chiều sâu nhân đạo của tiểu thuyết hậu chiến khi đề cập tới vấn đề này.

3.2.3. Thân phận tình yêu

Trong nền văn học Việt Nam, tình yêu là nguồn cảm hứng lớn, xuyên suốt quá trình vận động và phát triển từ văn học dân gian, văn học trung đại đến hiện đại. Đề cập đến cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết từ 1986 đến nay, chúng tôi cho rằng chiến tranh không chỉ có bom đạn, hiểm nguy, lằn ranh giữa cái chết, sự sống còn, nhiều tác phẩm vẫn khắc sâu những đổ vỡ, li tán, đau thương, mất mát, nỗi buồn, chia ly trong tình yêu và hạnh phúc gia đình. Điều đáng nói, tiểu thuyết của Chu Lai, Bảo Ninh, Nguyễn Trí Huân dậy lên những khát vọng nhân bản. Với niềm yêu thương, cảm

thông sâu sắc cho những cuộc đời bất hạnh, các nhà văn đã đồng cảm, lý giải nguyên nhân bị kịch và khơi dậy ý thức phản tỉnh cho mỗi con người. Vì thế dù viết về những mất mát, bi kịch, các tác phẩm khiến cho người đọc niềm lạc quan, tin tưởng vào con người và cuộc đời. Điều đó đã khẳng định giá trị nhân đạo trong tiểu thuyết hậu chiến sau 1986.

***Cảm quan hậu chiến nhìn từ không gian và thời gian nghệ thuật**

Không gian nghệ thuật

Văn học sau 1975 vẫn kế thừa một số mô hình không gian truyền thống tiêu biểu mang đặc trưng thời đại. Tuy nhiên, ở luận án này, chúng tôi xin giới hạn phạm vi nghiên cứu, tìm hiểu về không gian và thời gian trong tiểu thuyết Việt Nam về đề tài viết về chiến tranh hậu chiến. Đây là một trong những yếu tố luôn được các nhà văn chú ý miêu tả. Trong những thiên tiểu thuyết thời hậu chiến, việc đặt nhân vật vào không gian, thời gian khác nhau đã khiến cho nhân vật thể hiện được nhiều đặc điểm với những khúc quanh của số phận.

Không gian chiến trường khốc liệt

Nói tới không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh không thể không nhắc tới không gian chiến trường. Không gian chiến trường được miêu tả phong phú, đa dạng nhưng đều khơi dậy những kí ức bi hùng vừa tự hào nhưng đầy ám ảnh trong tâm hồn người lính. Các nhà văn Bảo Ninh, Chu Lai, Khuất Quang Thụy, Trung Trung Đỉnh đã đặt các nhân vật của mình vào bối cảnh ác liệt của không gian chiến trường. Tất cả đều nhằm làm nổi bật sự khốc liệt, tàn nhẫn, những mất mát, hi sinh trong chiến tranh trải rộng trên khắp đất nước Việt Nam.

- Không gian tâm tưởng

Trước năm 1975, tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh cách mạng hầu như không xây dựng không gian mang màu sắc huyền bí hay chứa đựng yếu tố tâm linh bí ẩn. Sự xuất hiện của không gian

tâm linh, huyền ảo trong tiểu thuyết chiến tranh sau 1975 là một hệ quả tất yếu của không gian chiến trường, sự khốc liệt của bom đạn và hình ảnh những cái chết rất gần với khía cạnh tâm linh.

Có thể thấy, không gian tâm tưởng góp phần không nhỏ đem đến sức hấp dẫn, khơi dậy trí tò mò, phát huy khả năng tưởng tượng của độc giả. Tất cả điều đó cho thấy văn học hôm nay quan tâm đến đời sống tinh thần, những phần trực giác, những khả năng tiềm ẩn ... trong tâm hồn con người, mang đến cái nhìn mới về chiến tranh, về không gian trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh, về không gian trong tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh hậu chiến.

- Không gian thiên nhiên

Khai thác đề tài chiến tranh hậu chiến, với bối cảnh rộng, bên cạnh không gian hiện thực tàn khốc, hủy diệt, tiểu thuyết hậu chiến vẫn có những khoảng không gian thiên nhiên hùng vĩ, bí hiểm với những địa danh: đỉnh núi Chư Pao, đồi Plei Me, trận Ia – Đrăng, làng Đê Rơ Chang... và những sinh hoạt văn hóa của đồng bào Tây Nguyên.

****Thời gian nghệ thuật***

Tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh hậu chiến, bên cạnh những tiểu thuyết tuân thủ lối kết cấu truyền thống: trình tự thời gian song song theo đường đời, theo số phận nhân vật thì đã xuất hiện ngày càng nhiều những kiểu thời gian mới: thời gian tâm tưởng, thời gian đồng hiện, thời gian tâm lí. Kiểu thời gian này cũng được chúng tôi lựa chọn trong quá trình triển khai luận án. Các nhân vật như Hai Hùng, Kiên, Quy... trở về sau cuộc chiến tranh với tâm trạng cô đơn, lạc lõng. Họ sống ở hiện tại nhưng luôn muốn trở về miền kí ức đã qua, “ăn mày dĩ vãng”. Chiến tranh đã lùi xa nhưng đau thương, dư âm cuộc chiến vẫn còn là nỗi ám ảnh với con người trong cuộc sống hiện tại hôm nay khiến tâm hồn họ luôn day dứt, trăn trở.

- Thời gian quá khứ, hoài niệm

Thời gian quá khứ, hoài niệm xuất hiện trong hầu hết các tiểu

thuyết hậu chiến. Đây là kiểu thời gian miêu tả về cuộc đời, số phận người lính bước ra từ cuộc chiến, bơ vơ, lạc điệu trước cuộc sống hiện tại. Họ quay về với quá khứ, hoài niệm đã qua của một thời binh lửa. Bước ra từ cuộc chiến, con người không thể yên ổn với hiện tại mà luôn bị ám ảnh, thôi thúc bước vào những cuộc hành trình ngược thời gian về dĩ vãng: Hai Hùng (*Ấn mào dĩ vãng*), Kiên (*Nỗi buồn chiến tranh*), Thu (*Nước mắt đỏ*)...

Việc lựa chọn cách trình bày thời gian quá khứ dưới hình thức kỉ niệm, qua sự nhớ lại, qua dòng kí ức và hoài niệm của người hôm nay cho phép nhà văn tiếp cận lịch sử tự do hơn, gửi gắm được nhiều hơn ấn tượng, tâm trạng của mình cũng như những cảm nhận còn lại qua năm tháng.

- Thời gian đồng hiện

Thông qua việc xây dựng kiểu thời gian đồng hiện, các tiểu thuyết đã có sự xóa nhòa ranh giới và đảo lộn trật tự tuyến tính giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Sự đan xen giữa thời gian hiện tại và quá khứ trong các tiểu thuyết chiến tranh đã tạo nên hiện thực bề bộn, ngổn ngang, khúc xạ vào cuộc đấu tranh nội tâm của nhân vật.

CHƯƠNG 4: CẢM QUAN HẬU CHIẾN NHÌN TỪ LÍ THUYẾT CHẤN THƯƠNG VÀ NHỮNG DI CHỨNG ĐỂ LẠI

4.1. Người lính với những chấn thương, di chứng chiến tranh để lại

4.1.1. Người lính với những chấn thương tinh thần

Chiến tranh là đề tài trở đi trở lại trong suốt chiều dài của lịch sử văn học. Nhưng chiến tranh là một trạng thái bất bình thường của đời sống, là một trải nghiệm khắc nghiệt bậc nhất, do đó, mỗi cuộc chiến đi qua đều để lại cho con người những bất ổn tâm lí và dẫn tới những chấn thương tâm lí kéo dài. Từ quan niệm này, chúng tôi đi sâu

tìm hiểu về người lính với những chấn thương tinh thần, khảo sát qua những tiểu thuyết hậu chiến của Bảo Ninh, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Trung Trung Đĩnh, Khuất Quang Thụy. Miêu tả con người bị chấn thương và những số phận bi kịch bởi hậu quả chiến tranh, các nhà văn đã tố cáo chiến tranh, trân trọng sự sống và cuộc sống hoà bình. Với góc nhìn mới, các nhà văn đã xây dựng tác phẩm của mình một phần với sự thôi thúc của cảm hứng chấn thương, nghĩa là nhìn chiến tranh như những va chạm vượt ngưỡng để lại những dư chấn đau thương khó lành trong đời sống con người.

4.1.2. Người lính với quá khứ ám ảnh

Viết về người lính với quá khứ ám ảnh trong chiến tranh, các nhà văn cho người đọc tiếp cận với một phương diện hiện thực đầy khắc nghiệt. Những ám ảnh, chấn thương tinh thần này cho thấy sự hủy diệt ghê gớm của chiến tranh. Nhìn chiến tranh từ góc độ hào hùng, vĩ đại ta mới hiểu giá trị ấy ở một phía. Hân hoan trước niềm vui chiến thắng chúng ta cũng phải chấp nhận tất cả những ô cửa buồn để thấu hiểu trọn vẹn hiện thực cuộc chiến mà dân tộc bất đắc dĩ phải trải qua.

4.2. Người lính cô đơn, lạc lõng

Đây là tình trạng thường thấy của những người lính ngày trở về họ cô đơn do không tìm được tiếng nói chung, sự đồng cảm với mọi người giữa xã hội và ngay cả trong gia đình mình.

Viết về chiến tranh, các nhà văn thời kỳ đổi mới còn khắc họa tấn bi kịch lạc lõng của những người chiến sĩ trở về sau chiến tranh. Từ chiến trường trở về, buổi đầu với biết bao khó khăn bẽ bộn, bất công ngang trái trong xã hội, họ phải đối mặt với một hiện thực phũ phẫn khiến họ rơi vào cảm giác hụt hẫng, cô đơn, lạc lõng. Đó không chỉ là bi kịch lạc lõng của một con người mà còn là bi kịch bị cật lìa quá khứ của lịch sử, là sự đối diện muộn màng và cay đắng với thực tại...

Cảm quan hậu chiến nhìn từ không gian và thời gian nghệ thuật

Như đã giới thuyết ở chương 3, luận án của chúng tôi vẫn đi sâu làm rõ yếu tố không gian và thời gian nghệ thuật. Đây là hai phạm trù không thể tách rời nhau. Khác với không gian, thời gian trong cảm quan hậu chiến với cái nhìn thực tại về thân phận con người, chúng tôi khai thác yếu tố không gian và thời gian nghệ thuật của con người từ cái nhìn ngoái lại, từ những di chứng chiến tranh để lại. Các tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh hậu chiến của Nguyễn Trí Huân, Bảo Ninh, Chu Lai... đã tái hiện được nhiều biến động của cuộc đời nhân vật và hiện thực của chiến tranh, phản ánh được nhiều sự kiện, nhiều biến cố, đặc biệt là những chấn thương tâm lí của người lính bước ra từ cuộc chiến với sự hụt hẫng, mất mát khiến họ chênh vênh trong đời sống hiện tại. Đây cũng được coi là những tìm tòi đổi mới, vừa có sự tiếp nối của truyền thống, mang những đặc trưng của thể loại tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh.

****Không gian nghệ thuật***

Chiến tranh chấm dứt, đất nước chuyển sang thời kỳ mới, không còn tiếng súng, không còn đạn bom nhưng cuộc sống thời bình chẳng hề đơn giản, mà đầy khó khăn, thử thách. Những người lính một thời chỉ quen cầm súng, giờ đây cuộc sống mưu sinh đặt họ trước trận chiến mới. Từ vị thế của người anh hùng với niềm kiêu hãnh thì người lính phải đối mặt với những khó khăn, phức tạp nảy sinh trong cuộc sống thường ngày. Cuộc sống hối hả chày trôi, mọi sự thay đổi diễn ra một cách chóng vánh, người lính ngỡ ngác không thể thích nghi được. Xét cho cùng, khi trút bỏ bộ quần áo kiêu hùng của quá khứ, họ cũng chỉ là những cá nhân nhỏ bé, cùng quần trong cuộc sống mưu sinh. Đặt trong không gian phổ phùng, không gian đời tư cá nhân, hon bao giờ hết, họ trở thành con người bị kịch.

- Không gian phổ phùng

Không gian phổ phùng trong tiểu thuyết Chu Lai, Bảo Ninh đã thể hiện một cách tiếp cận mới về hiện thực, về số phận người lính sau

chiến tranh, gắn với việc khám phá những ngõ ngách đời tư cá nhân người lính trở về sau chiến tranh là một không gian sinh hoạt đời thường, một không gian được thu hẹp để làm bật nổi tính cách nội tâm con người. Không gian ấy góp phần soi xét một cách cụ thể diễn biến phức tạp của đời sống tâm lý nhân vật trong cuộc sống vô cùng phức tạp của người lính trở về sau hậu chiến.

Không gian đời tư cá nhân

Không gian đời tư được tái hiện đã tạo thêm gam màu trong các tác phẩm. Qua đây, các nhà văn mang đến đều muốn đến cho người đọc cái nhìn chân thật nhất về con người mà đặc biệt là người lính trong và sau chiến tranh. Nỗi buồn, sự mất mát, thua thiệt là những gì mà nhiều người lính phải đón nhận đằng sau những phút giây chiến đấu dũng cảm và sau khúc khải hoàn của ngày chiến thắng.

****Thời gian nghệ thuật***

Thời gian tâm lí

Cùng với một số cây bút thời kì đổi mới như Nguyễn Trí Huân, Khuất Quang Thụy, Bảo Ninh, Chu Lai đã góp phần làm cho thủ pháp đồng hiện với việc sử dụng thời gian lồng ghép đặc sắc trở thành một nhân tố nghệ thuật đặc trưng trong văn xuôi về đề tài chiến tranh sau năm 1975.

**Thời gian thực tại*

Có thể thấy, tiểu thuyết sau 1986 không chỉ phản ánh hiện thực cuộc chiến tranh khốc liệt, những bi kịch, mất mát đau thương. Bước ra khỏi cuộc chiến tranh, trở về với cuộc sống thời bình, người lính phải đối mặt với gánh nặng cơm áo hàng ngày. Đây chính là một “trận địa thứ hai” mà họ phải đối mặt, cũng là những nỗi trăn trở của con người trong đó có các tác giả viết tiểu thuyết hậu chiến.

Có thể thấy, nghiên cứu phạm trù không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật được coi là một trong những yếu tố quan trọng, góp

phần hoàn thiện hơn thể loại tiểu thuyết cũng như mang đến cho thể loại này tính hiện đại, giúp người đọc đi vào giải mã những tác phẩm văn học đầy thú vị, hấp dẫn .

KẾT LUẬN

1. Nếu coi lịch sử văn học là một dòng chảy thì năm 1975 là một khúc ngoặt quan trọng trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại. Cuộc đấu tranh giành độc lập đã tác động mạnh mẽ đến đời sống tư tưởng, tình cảm của dân tộc. Văn học nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội, do đó không thể đứng ngoài tác động ấy. Trong bước chuyển của lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử văn học nói riêng, đề tài chiến tranh sau năm 1975 đã vận động và phát triển vừa như một sự tự ý thức vừa như một yêu cầu xã hội khách quan để tạo nên những rạn nứt của cảm hứng sử thi, với nhu cầu nhận thức, lý giải đầy đủ về thực tại của cảm hứng về sự thật, với cảm hứng nhân đạo đã mang lại cho văn học cách nhìn mới về hiện thực đã qua, cái nhìn toàn diện và nhân bản về chiến tranh, về số phận con người. Đây là đóng góp mới mẻ và có giá trị của văn xuôi thời kỳ hậu chiến.

2. Với cảm quan hậu chiến, các nhà văn Chu Lai, Nguyễn Trí Huân, Bảo Ninh, Khuất Quang Thụy, Dương Hương, Lê Lựu đã khắc họa rõ nét hiện thực chiến tranh tàn khốc, hủy diệt, thân phận người lính và những chấn thương tinh thần của họ đến người lính trong cuộc sống hôm nay. Dư âm còn đọng lại của chiến tranh là những bi kịch, mất mát, những đau đớn và ám ảnh biến họ thành những người “ăn mày quá khứ”. Lấy nhân bản làm nền tảng cho sáng tác, các nhà văn mặc sức theo dòng đời, xoáy sâu vào số phận con người, đề cập đến những vết thương nhức nhối, âm ỉ trong số phận người lính, tô đậm thêm màu sắc thể sự của cuộc sống thời hậu chiến.

3. Tiểu thuyết hậu chiến đã chứng tỏ sự sáng tạo vươn lên của các nhà văn với mong muốn kiếm tìm cái mới, tạo ra những phá cách

độc đáo trên nhiều bình diện mà một trong số đó là cách tổ chức các mô hình không gian, thời gian nghệ thuật của tác phẩm. Với việc dựng lên nhiều mảng không gian xen kẽ nhau, tái hiện đan cài nhiều khoảng thời gian khác nhau, tiểu thuyết chiến tranh sau 1975 đã mở rộng được phạm vi phản ánh hiện thực, khai phá sâu hơn thế giới tâm linh đầy bí ẩn cũng như theo sát và tái hiện được chân dung con người với tư cách cá nhân, có số phận riêng tư trong dòng chảy trầm luân dâu bể của cuộc đời. Qua đó nhằm khẳng định công lao to lớn của các nhà văn viết về đề tài chiến tranh trong hành trình đổi mới tiểu thuyết Việt Nam hiện đại, đồng thời đưa nền văn học dân tộc hòa mình vào dòng văn học hiện đại của thế giới .

4. Tìm hiểu cảm quan hậu chiến trong tiểu thuyết sau 1986, chúng tôi cho rằng sẽ mở ra hướng nghiên cứu về vấn đề chấn thương tâm lí trong văn học Việt Nam trong sự đối sánh với những tác phẩm viết về đề tài hậu chiến trên thế giới. Qua đó, ta có thể nhận ra tâm thức của con người trong văn học, trong hiện thực – vấn đề hữu ích không chỉ cho văn chương, cho tâm lí học mà còn hữu ích cho nghiên cứu khoa học nhân văn nói chung.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Phương Hà (2020), “Một số hướng nghiên cứu tiểu thuyết hậu chiến ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học trường ĐHSPHN* (5), tr 11-16.
2. Nguyễn Phương Hà (2020), “Một số mô hình không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết hậu chiến”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường ĐHSP toàn quốc*, tr 92-100.
3. Nguyễn Phương Hà (2020), “Mô hình diễn giải chiến tranh của Chu Lai trong Khúc bi tráng cuối cùng”, *Hội thảo khoa học quốc tế : Nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ, văn học và văn hóa-LLCE2020*, tr 357-361.
4. Nguyễn Phương Hà, Mai Thị Hồng Tuyết (2022), “Chấn thương tâm lí trong Nỗi buồn chiến tranh (Bảo Ninh) và Chuyện của Paco (L.Heinemann)”, *Sarcouncil Journal of Arts and Literature*, ISSN(Online): 2945-364X, Vol 1, pp 9-14.

